TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 12 - 2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn và ông Mai Văn Ngọc

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Đức – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2020/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1785/2020/QĐ-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Ánh Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn C, xã S (nay là thị trấn Ph), huyện B, Quảng Bình, có mặt

Bị đơn: anh Phạm Kỳ Ph, sinh năm 1982; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã S (nay là thị trấn Ph), huyện B, Quảng Bình;

Địa chỉ hiện nay: số 59-32, Nand Rd, NandV, thị trấn X, huyện ch Đài Loan, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Ánh Quyên trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Phạm Kỳ Ph tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2010 tại UBND xã S (nay là thị trấn Ph), huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do lối sống và quan điểm không hoà hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù gia đình nội ngoại cũng nhiều lần góp ý, động viên vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng tình cảm ngày càng rạn nứt. Đến tháng 11/2016 anh Ph đi làm ăn ở nước ngoài (Đài

Loan), từ đó tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Về con chung và tài sản chung: Chị Q khai vợ chồng có 01 đứa con chung tên Phạm Đức H, sinh ngày 11/10/2010 hiện đang ở với chị, chị đề nghị xin được nuôi con và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, tại phiên tòa chị Q không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, chị làm nghề kinh doanh nên có thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Phạm Kỳ Ph Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện uỷ thác tư pháp cho Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để tống đạt các văn bản tố tụng tới anh Phạm Kỳ Ph. Toà án nhận được Công điện của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc về việc đã thực hiện tống đạt các giấy tờ tố tụng cho anh Ph; niêm yết công khai và đăng trên cổng thông tin điện tử của Văn phòng, tuy nhiên không có phản hồi từ phía anh Ph;

Do việc uỷ thác không đạt được kết quả nên Toà án gửi công văn cho Ban đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam đề nghị thông báo qua kênh phát thanh dành cho người nước ngoài đối với anh Ph. Ngày 23 tháng 11 năm 2020, Ban đối ngoại - Đài Tiếng nói Việt Nam đã thông báo trên hệ phát thanh (VOV5) từ ngày 23/11/2020 đến ngày 25/11/2020, kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Trần Thị Ánh Q và anh Phạm Kỳ Ph nhưng vẫn không có kết quả.

Tại phiên tòa chị Quyên không rút đơn khởi kiện, đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Q; Về con chung: Giao con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét; Về án phí và chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các lời khai, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn anh Phạm Kỳ Ph ở Đài Loan và xác nhận tại Công văn số: 23147/QLXNC-P5 ngày 09/12/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh thì anh Phạm Kỳ Ph sử dụng hộ chiếu số C2241309 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/10/2016, có giá trị đến ngày 04/10/2026 có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh là ngày 08/02/2020 qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, vì vậy xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về phương thức tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự là người Việt Nam ở nước ngoài: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã thực hiện việc tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án theo đường dịch vụ bưu chính đến Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để tống đạt cho anh Phạm Kỳ Ph đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án nhận được Công điện của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc về việc đã tống đạt, niêm yết, đăng trên Cổng thông tin điện từ Văn phòng các văn bản của Toà án, nhưng không có kết quả phản hồi của anh Ph. Toà án cũng đã thông báo về vụ việc ly hôn giữa chị Trần Thị Ánh Q và anh Phạm Kỳ Ph trên kênh phát thanh dành cho người nước ngoài của Ban đối ngoại - Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) ba ngày liên tiếp (từ ngày 23/11/2020 đến ngày 25/11/2020) theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của anh Phạm Kỳ Ph:

Toà án đã thực hiện đầy đủ các biện pháp tống đạt cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên toà ngày 08/12/2020, anh Phạm Kỳ Ph vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà, tại phiên toà ngày 30/12/2020, anh Phạm Kỳ Ph vẫn tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phục theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, chị Trần Thị Ánh Q và anh Phạm Kỳ Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã S (nay là thị trấn Ph), huyện B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, đằng này trong thời gian chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm và lối sống khác nhau, hai bên

không tự giải quyết được những vấn đề mâu thuẩn xảy ra dẫn đến mỗi người ở một nơi. Năm 2016, anh Ph đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay, hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau, anh Ph bỏ mặc vợ con không có phản hồi về việc níu kéo hôn nhân. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Q và anh Ph không đạt được, nên chấp nhận xử cho chị Q được ly hôn anh Ph.

[2.2]. Về con chung: Chị Q và anh Ph có 01 đứa con chung Phạm Đức H, sinh ngày 11/10/2010 hiện đang ở với chị Q, chị Q xin được nuôi con, cháu H cũng có nguyện vọng ở với mẹ, nên cần xem xét giao cháu H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Q yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị Q không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con, chị tự đảm bảo được việc nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Q là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Q và anh Ph không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 1.500.000 đồng chi phí đăng thông báo trên kên VOV5 - Đài Tiếng nói Việt Nam và 520.000 đồng chi phí tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn ở nước ngoài (đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39; các Điều 228, 147, 153, 474, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Áp dụng các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Ánh Q được ly hôn anh Phạm Kỳ Ph.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Đức H, sinh ngày 11/10/2010 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con. Cấm không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền làm đơn xin thay đổi mức cấp cấp dưỡng nuôi con hoặc quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: không xem xét

4. Về án phí:

Chị Trần Thị Ánh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0007853 ngày 24/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị Q chịu nộp: 1.500.000 đồng chi phí đăng thông báo trên Đài Tiếng nói Việt Nam và 520.000 đồng chi phí tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn ở nước ngoài (đã nộp đủ);

5. Quyền kháng cáo: Chị Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Phạm Kỳ Ph có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND TT Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, VP.